TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 435/2023/DSST
Ngày: 29-9-2023
V/v Tranh chấp đòi lại tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Lê Thanh Bình**;
Ông **Thạch Hùng.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần: Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2023, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 1097/TLST–DS ngày 18-7-2023, về việc "Tranh chấp đòi lại tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 467/2023/QĐXXST-DS, ngày 28-8-2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 350/2023/QĐST-DS ngày 11-9-2023 giữa:

Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị V, sinh năm 1963; Địa chỉ: Ấp Ngãi Tr, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Kiều Sơn Đ, sinh năm 1980 và bà Huỳnh Thị Kim C, sinh năm 1981; Địa chỉ: Ấp Ngãi Tr, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 06-6-2023, trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Huỳnh Thị V trình bày:

Ngày 27/11/2012 AL, bà có tham gia góp hụi do bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 5.000.000 đồng, hụi vụ, có 18 phần (danh sách chị Ba Đ), huê hồng đầu thảo hưởng 2.500.000 đồng/lần hốt, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, bà tham gia 01 phần và đóng được 12 lần hụi sống tổng cộng bằng 19.650.000 đồng.

Ngày 02/01/2013 AL, bà có tham gia góp hụi do bà Huỳnh Thị Kim C

và ông Kiều Sơn Đ làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 500.000 đồng, hụi tháng, có 25 phần (danh sách chị Ba Đ), huê hồng đầu thảo hưởng 250.000 đồng/lần hốt, sau khi khui hụi chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, bà tham gia 01 phần và đóng được 15 lần hụi sống tổng cộng bằng 3.582.000 đồng.

Sau khi bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ úp hụi bà có làm đơn gửi Ban nhân dân ấp Ngãi Trung nhờ giải quyết 02 dây hụi trên bằng 67.500.000 đồng, tiền hụi này bà yêu cầu luôn hụi có lãi (*cụ thể dây hụi vụ 5.000.000 đồng bà đóng 12 lần hụi sống bằng 60.000.000 đồng, còn dây hụi tháng 500.000 đồng bà đóng 15 lần hụi sống bằng 7.500.000 đồng*), bà có thay đổi nội dung khởi kiện ở 02 dây hụi này bà chỉ đóng hụi sống tổng cộng bằng 23.232.000 đồng.

Bà Huỳnh Thị V yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim C ông Kiều Sơn Đ trả cho bà tiền hụi sống đã đóng ở 02 dây hụi trên bằng 23.232.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bà Huỳnh Thị V có đơn xin vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án và thục hiện việc niêm yết công khai các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Cương và ông Đỉnh ở các dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 02 danh sách hụi viên loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 27/11/2012 AL (photo); danh sách hụi viên loại hụi 500.000 đồng, mở 02/01/2013 AL, biên bản hòa giải ấp Ngãi Trung ngày 12/11/2015 (photo), chứng minh nhân dân tên Vánh và sổ hộ khẩu gia đình (photo); Bị đơn không có cung cấp chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Riêng bi đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị V.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ trả cho bà Huỳnh Thị V tiền hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 23.232.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 27/11/2012 AL và loại hụi 500.000 đồng, mở 02/01/2013 AL). Bà Huỳnh Thị V không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Bà Huỳnh Thị V yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ cùng có trách nhiệm trả cho bà tiền hụi sống đã đóng ở dây hụi mở ngày 2/01/2013 AL bằng 3.582.000 đồng và dây hụi mở ngày 27/11/2012 AL bằng 19.650.000 đồng, sau khi úp hụi đến ngày 12/11/2015 bà Vánh có yêu cầu Ban nhân dân ấp Ngãi Trung hòa giải, nhưng đến ngày 16/6/2023 bà Vánh mới nộp đơn khởi kiện thì đã hết thời hiệu khởi kiện. Do đó Hội đồng xét xử xác định lại quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp đòi lại tài sản (tiền hụi)" theo quy định tại Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự, bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần. Căn cứ khoản điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

[2] *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị V yêu cầu bà Huỳnh Thị Kim C ông Kiều Sơn Đ trả lại cho bà tiền hụi sống đã đóng tổng cộng bằng 23.232.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 27/11/2012 AL, hụi vụ, loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 02/01/2013 AL, hụi tháng). Bà Vánh không yêu cầu tính lãi.

[3] Đối với bà Cương và ông Đỉnh mặc dù không đến Tòa án để giải quyết với bà Vánh, nhưng Tòa án có tống đạt Thông báo thụ lý vụ án và sao gửi những chứng cứ bà Vánh nộp kèm theo đơn khởi kiện cho bà Cương và ông Đỉnh nhận, nhưng bà Cương và ông Đỉnh không có ý kiến phản đối về những chứng cứ mà bà Vánh nộp khởi kiện ông, bà. Trong quá trình giải quyết Tòa án có xác minh thành viên ban nhân dân ấp Ngãi Trung có tổ chức hòa giải tranh chấp tiền hụi của các hụi viên và chủ hụi bà Cương, bà Cương thừa nhận thiếu tiền hụi của bà Huỳnh Thị V bằng 67.500.000 đồng được ghi trong biên bản hòa giải ngày 12/11/2015 là đúng.

[4] Qua làm việc bà Vánh khai số tiền 67.500.000 đồng bà yêu cầu trong biên bản hòa giải ngày 12/11/2015 bao gồm luôn tiền lãi hụi, bà chỉ yêu cầu bà Cương và ông Đỉnh trả lại tiền hụi sống đã đóng bằng 23.232.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 27/11/2012 AL, hụi vụ, loại hụi 500.000 đồng, mở ngày 02/01/2013 AL, hụi tháng). Do bà Cương và ông Đỉnh không có ý kiến về các nội dụng bà Vánh khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

[5] Bà Huỳnh Thị Kim C với ông Kiều Sơn Đ là vợ chồng, việc bà Cương tổ chức khui hụi hưởng tiền huê hồng là nhằm mục đích để chăm lo cho cuộc sống gia đình. Căn cứ Điều 27, 37 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét buộc ông Đỉnh cùng với bà Cương phải có trách nhiệm liên đới trả lại tiền hụi đã nhận cho bà Vánh ở các dây hụi trên là có căn cứ.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vánh là có căn cứ, do bà Vánh không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[6] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Huỳnh Thị V không phải chịu án phí.

[7] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị V.

2. Buộc bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ trả cho bà Huỳnh Thị V tiền hụi đã đóng tổng cộng bằng 23.232.000 đồng (Loại hụi 5.000.000 đồng, mở ngày 27/11/2012 AL và loại hụi 500.000 đồng, mở 02/01/2013 AL). Bà Huỳnh Thị V không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án), cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

4. Về án phí dân sự:

Buộc bị đơn bà Huỳnh Thị Kim C và ông Kiều Sơn Đ phải chịu 1.161.600 đồng án phí.

Bà Huỳnh Thị V không phải chịu án phí; Do bà Huỳnh Thị V là người cao tuổi theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 của Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bà Vánh không có nộp tạm ứng án phí nên không xử lý.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm